

NGÀY / DATE	BỮA NHÉ BUỔI SÁNG / MORNING SNACK	kcal	BỮA TRƯA / LUNCH MENU	kcal	MÓN CHAY BỮA TRƯA / VEGETARIAN LUNCH MENU	kcal	BỮA NHÉ BUỔI CHIỀU / AFTERNOON SNACK	kcal
THỨ HAI MONDAY (16/06/2025)	Pho beef/ Phở bò	300	Stir Fried Chicken with Mushrooms/ Gà xào nấm	255	Stew Lentils/ Bread	50	Donut/ Bánh vòng (V)	92
	Watermelon/ Dưa hấu	19	Chashu pork/ Thịt heo xá xíu kiểu Nhật	200	Đậu lăng xanh hầm/ Bánh mì		Passion Fruit Juice/ Nước ép chanh dây	87
	Fresh Milk/ Sữa tươi	97	Steam fish in soya sauce/ Cá hấp xì dầu	130	Indian omlette/ Ốp lếp kiểu Ấn	200	Fresh Milk/ Sữa tươi	97
	Sauted rice noodle with vegetable, egg/ Phở xào rau, trứng (V)	250	Steamed Rice/ Cơm	251	Tandoori potatoes	150		
			Stir Fried Cabbage & Tomato/ Bắp cải xào cà chua	96	Stir Fried Cabbage & Tomato/ Bắp cải xào cà chua	96		
THỨ BA TUESDAY (17/06/2025)	Noodles mixed with pork & veg/ Mỳ trộn thịt lợn và rau	261	Spaghetti bolognese/ Mỳ ý sốt bò băm	209/184	Roasted potato with chese/ Khoai tây bỏ lò với pho mai	175/153	Char-siu & Cheese Sandwich/ Bánh mì kẹp xá xíu và phô mai	253
	Pear/ Lê	50	Chicken 65/ Gà chiên kiểu Ấn	143	Spaghetti in tomato sauce/ Mỳ ý với sốt cà chua	170	Pineapple Juice/ Nước ép dứa	77
	Fresh Milk/ Sữa tươi	97	Fried mince pork in lolot leaves/ Chả lá lốt	180	Carrots & Broccoli/ Cà rốt và bông cải luộc	104	Fresh Milk/ Sữa tươi	97
	Noodles mixed with vegetable, eggs/ Mỳ xào rau, trứng (V)	175	Steamed Rice/ Cơm	251	Mixed Vegetable Soup/ Soup rau củ	30	Cheese sandwich/ Bánh mì kẹp phomai (V)	200
			Water morning glory/ Rau muống xào (nước rau luộc)	10				
THỨ TƯ WEDNESDAY (18/06/2025)	Steam Dumpling with meat/ Bánh bao nhân thịt	300	Beef, cheese Pizza / Veggie roasted / Pizza bò, phomai / Rau củ bỏ lò	246/22	Chickpea curry/ Đậu rang ngựa nấu curry	100	Steamed Mandu (Korean Dumplings)/ Há cảo hấp kiểu Hàn	363
	Mango/ Xoài	25	Bibimbap/ Cơm trộn kiểu Hàn Quốc	100	Pizza margherita / Pizza cà chua và phomai bào	200	Lime Juice/ Nước chanh	67
	Fresh Milk/ Sữa tươi	97	Vietnamese Grilled Pork/ Thịt lợn nướng lá mồm mật	200	Carrot soup/ Súp cà rốt	30	Fresh Milk/ Sữa tươi	97
	Steam Dumpling with green soy/ Bánh bao nhân đậu xanh (V)	250	Steamed Rice/ Cơm	251	Stir Fried Vegetables/ Rau củ thập cẩm xào	111	Steamed vegetablen mandu/ Há cảo rau củ hấp với nước tương đậu (V)	300
			Stir Fried Vegetables/ Rau củ thập cẩm xào	111				
THỨ NĂM THURSDAY (19/06/2025)	Mixed Cereal/ Ngũ cốc (V)	164	Roasted Pork Ukraine style / Potato Thịt heo bỏ lò kiểu U-crai-na / Khoai tây	220/184	Pav Bhaji / Rau củ hầm	150	Kimbap/ Cơm cuộn Hàn Quốc	362
	Banana/ Chuối	33	Beef Lok Lak / Thịt bò xào lúc lắc	181	Fried rice with vegetable, egg/ Cơm rang rau, trứng	200/181	Orange Juice/ Nước ép cam	67
	Fresh Milk/ Sữa tươi	97	Fried chicken ball / Thịt gà viên chiên	164	Steamed Corn & Green Beans/ Bắp và đậu cove hấp	56	Fresh Milk/ Sữa tươi	97
			Steamed Rice/ Cơm	251				
			Steamed Corn & Green Beans/ Bắp và đậu cove hấp	56				
THỨ SÁU FRIDAY (06/06/2025)	Ham & Cheease Sandwich/ Sandwich thịt nguội và pho mai	194	Mixed Noodle with pork char-siu and vegetable/ Mỳ trứng trộn thịt heo xá xíu và rau	152/184	Fried eggs / Trứng ốp la	100	French fried potato/ Khoai tây chiên (V)	142
	Yelow Melon/ Dưa vàng	18	Pork stuffed Tofu with Tomato Sauce/ Đậu phụ nhồi thịt sốt cà chua	306	Stir-fried noodle with vegetable / Mỳ trứng xào rau	150	Watermelon Juice/ Nước ép dưa hấu	74
	Fresh Milk/ Sữa tươi	97	Pho Beef/ Phở bò	451	Dal / Đậu lăng vàng hầm	30	Fresh Milk/ Sữa tươi	97
	Cheese sandwich (V)/ Bánh mì kẹp Phô mai (V)	184	Steamed Rice/ Cơm	251	Carrots & Broccoli/ Cà rốt và bông cải luộc	104		
			Mixed Salad/ Rau trộn thập cẩm	111				
			Banana/ Chuối	33				
			Mushroom Soup/ Canh nấm	10				